

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST  
Ngày 28/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- + Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến
- + Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Trụ  
2. Bà Đỗ Thị Vân Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 14/4/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 16/5/1996; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Khu 1, xã KĐ, thành phố VT, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Khắc B, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1952; Vợ: Lương Thị Bích Đ, sinh năm: 1996; Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2019/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện PN, tỉnh PT, xử phạt 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 3.188.160 đồng), thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2019 và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T ra trại ngày 30/4/2020, chấp hành xong án phí ngày 26/3/2020; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 12/01/2021 Cơ quan điều tra ra lệnh tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh PT. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 21 giờ 15 phút ngày 08/01/2021 tại tổ 18, khu 4, phường Vân Cơ, thành phố VT, tỉnh PT. Tổ công tác của Công an phường Vân Cơ phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T – sinh năm 1996, có hộ khẩu thường trú tại: Khu 1, xã KĐ, thành phố VT, tỉnh PT đang có hành vi tàng trữ

trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Ngay tại chỗ, T khai nhận 01 gói giấy có đặc điểm như trên là gói ma túy heroine của T mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T, tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố VT để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 09/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột, cục màu trắng thu giữ của T. Tại Kết luận giám định số 166/KLGD ngày 12/01/2021 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh PTKết luận:

*“ Mẫu chất bột cục màu trắng bên trong 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,147 gam, loại: Heroine*

*\* Heroine là chất ma túy, có số thứ tự 9 mục IA – Danh mục I Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất”.*

Hoàn trả lại 0,106 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ 50 phút, T đi bộ từ nhà ở khu 1 xã KĐ, thành phố VT đến khu vực gần cây xăng thuộc xã Bình Phú, huyện PN mục đích để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp một người đàn ông (T không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu). T và người đàn ông này cùng rủ nhau góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. T đưa cho người đàn ông đó 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*), người đàn ông đó góp bao nhiêu tiền T không biết. Sau đó, người đàn ông đó điều khiển xe mô tô (T không nhớ nhãn hiệu, biên kiểm soát) chở T đến khu vực công trại giam cũ thuộc tổ 18, khu 4, phường Vân Cơ, thành phố VT. Lúc này, người đàn ông đó bảo T xuống xe và đứng chờ ở ven đường, còn người đàn ông đó đi đâu không rõ. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông đó quay lại và đưa cho T 01 gói ma túy được gói bằng giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng. Sau đó, người đàn ông đó đi đâu không rõ, còn T cầm gói ma túy ở tay phải đi tìm nơi để sử dụng thì bị Tổ công tác của công an phường Vân Cơ bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKSVT ngày 05 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Căn cứ vào:* điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1

Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 09/01/2021.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

\* *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 166/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PThoàn trả, bên trong có 0,106 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

\* *Về án phí:* Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Trong quá trình điều tra và tại phiên những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.*

*Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vật chứng cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 21 giờ 15 phút ngày 08/01/2021 tại tổ 18, khu 4, phường Vân Cờ, thành phố VT, tỉnh PT. Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,147 gam chất ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị Tổ công tác của Công an phường Vân Cờ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

*Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:*

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi nêu trên của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước lần phạm tội này bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc loại tội phạm nghiêm trọng nên cần xử phạt hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh Cơ quan điều tra xác định bị cáo không có tài sản gì, ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với người đàn ông đưa cho T gói ma túy để sử dụng, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ thì xử lý sau là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Ma túy là vật mà Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Vì vậy, Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 166/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PThoàn trả, bên trong có 0,106 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là phù hợp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố VT, tỉnh PT tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

$V \times c, c \text{ lần } tr^n,$

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:* điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2

Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2021.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

\* *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 166/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PThoàn trả, bên trong có 0,106 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 /4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố VT).*

\* Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP.VT;
- Công an tỉnh PT;
- Công an TP.VT;
- Sở Tư Pháp tỉnh PT;
- Chi cục THA TP.VT;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bình Luyện**